

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST

Ngày: 25/02/2020

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:* Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2019/DSST ngày 09 tháng 08 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 07/01/2020 và Quyết định hoãn Phiên Tòa số 228/2020/QĐST-DS ngày 04/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Bích P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 147-149 đường K, Phường N, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đỗ Bảo C (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2019).

(Ông Nguyễn Đỗ Bảo C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trịnh Hữu H, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Số 88 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Trịnh Hữu H vắng mặt tại phiên xét xử).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Nguyễn Đỗ Bảo C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị Bích P, Ông Trịnh Hữu H và ông Đỗ Văn T là thành viên góp vốn trong Công ty cổ phần đầu tư thương mại C theo tỷ lệ góp vốn như sau: Ông Trịnh Hữu H 50%, ông Đỗ Văn T 30% và Bà Phan Thị Bích P 20%, ngoài ra không có thành viên góp vốn nào khác. Năm 2016 và 2017, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C có tranh chấp với Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A và qua hai cấp xét xử sơ thẩm (Bản án số 156/2017/DS-ST ngày 08/02/2017) và phúc thẩm (Bản án số 441/2017/DS-PT ngày 15/5/2017) tòa án đã tuyên buộc Ông Trịnh Hữu H, ông Đỗ Văn T và Bà Phan Thị Bích P phải liên đới trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A số tiền 7.439.500.000 (Bảy tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo tỷ lệ góp vốn của Bà P thì trên số tiền 7.439.500.000 đồng, Bà P phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A với số tiền là: 1.487.900.000 (Một tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm ngàn) đồng.

Tuy nhiên vì là liên đới chịu trách nhiệm nên Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã phong tỏa các tài khoản của Bà Phan Thị Bích P và khấu trừ tiền trong tài khoản với số tiền là 2.661.411.360 (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bốn trăm mười một ngàn ba trăm sáu mươi) đồng theo các quyết định số 28/QĐ-CCTHADS ngày 16/04/2019 (số tiền 2.481.880.692 đồng) và quyết định số 30/QĐ-CCTHADS ngày 23/04/2019 (số tiền 179.530.668 đồng) trong khi nghĩa vụ của Bà Phan Thị Bích P chỉ 1.487.900.000 (Một tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm ngàn) đồng và ông Đỗ Văn T cũng đã bị khấu trừ số tiền hơn 30% trên tỷ lệ góp vốn của ông Thành trong công ty (nguyên đơn không biết chính xác số tiền chỉ biết hơn 2.300.000.000 đồng), cho nên bị đơn - Trịnh Hữu Hòa phải có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã trả hơn so với nghĩa vụ của bị đơn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 giải quyết, buộc Ông Trịnh Hữu H trả một lần ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật cho Bà Phan Thị Bích P số tiền 1.223.647.914 (Một tỷ hai trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm mười bốn) đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 947.725.203 (Chín trăm chín mươi ba triệu chín trăm tám mươi ngàn sáu trăm chín mươi hai) đồng.

- Nợ lãi phát sinh trên nợ gốc từ 26/04/2019 tạm tính đến ngày 17/12/2019 là $236 \text{ ngày} \times 0.056\% / \text{ngày} = 125.251.362$ đồng.

- Một phần tiền lãi chậm thi hành án là 133.083.088 (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm tám mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám) đồng.

- Số tiền lãi phát sinh trên phần tiền lãi chậm thi hành án tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 17.588.261 (Mười bảy triệu năm trăm tám mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi mốt) đồng.

Nguyên đơn đã có văn bản trình bày ý kiến về việc xin rút các yêu cầu khởi kiện sau: Tiền lãi chậm thi hành án là 133.083.088 (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm tám mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám) đồng và số tiền lãi phát sinh trên phần tiền lãi chậm thi hành án tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 17.588.261 (Mười bảy triệu năm trăm tám mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi mốt) đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán sau khi rút một phần yêu cầu khởi kiện là 1.072.976.565 (Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi lăm) đồng.

* Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Ông Trịnh Hữu H nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt tại Tòa án để có ý kiến hoặc nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo. Đồng thời, Tòa án cũng tổng đạt hợp lệ thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/10/2019 và tham gia phiên họp vào ngày 21/10/2019 nhưng Ông Trịnh Hữu H đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự về phiên Tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 không có ý kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông Trịnh Hữu H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 947.725.203

đồng và một phần tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ tháng 04/2019 đến tháng 02/2020 (10 tháng) tạm tính đến hết ngày 04/02/2020 là 78.977.100 đồng căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp. Tổng cộng là 1.026.702.303 (Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm linh hai ngàn ba trăm linh ba) đồng.

Đình chỉ đối với các yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thi hành án là 133.083.088 đồng và số tiền lãi phát sinh trên phần tiền lãi chậm thi hành án tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 17.588.261 đồng do nguyên đơn tự nguyện xin rút.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên Tòa tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Phan Thị Bích P khởi kiện yêu cầu Ông Trịnh Hữu H trả một lần ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật số tiền nợ và lãi phát sinh từ khoản tiền mà Cơ quan thi hành án đã trừ trước đó của Bà Phan Thị Bích P mà đáng ra, đó là phần nghĩa vụ của ông Trịnh Hữu Hòa phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A. Đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp đòi tài sản”. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Ông Trịnh Hữu H cư trú tại Quận 1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên Tòa:

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Bà Phan Thị Bích P khởi kiện yêu cầu Ông Trịnh Hữu H trả một lần ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật số tiền nợ và tiền lãi phát sinh là 1.223.647.914 (Một tỷ hai trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm mười bốn) đồng.

Xét yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là 947.725.203 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Phan Thị Bích P, Ông Trịnh Hữu H và ông Đỗ Văn T là thành viên góp vốn trong Công ty cổ phần đầu tư thương mại C theo tỷ lệ góp vốn như sau: Ông Trịnh Hữu H 50%, ông Đỗ Văn T 30% và Bà Phan Thị Bích P 20%, ngoài ra không có thành viên góp vốn nào khác. Năm 2016 và 2017, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C có tranh chấp với Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A và qua hai cấp xét xử sơ thẩm (Bản án số 156/2017/DS-ST ngày 08/02/2017) và phúc thẩm (Bản án số 441/2017/DS-PT ngày 15/5/2017) tòa án đã tuyên buộc Ông Trịnh Hữu H, ông Đỗ Văn T và Bà Phan Thị Bích P phải liên đới trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A số tiền 7.439.500.000 (Bảy tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo tỷ lệ góp vốn của Bà P thì trên số tiền 7.439.500.000 đồng, Bà P phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A với số tiền là: 1.487.900.000 (Một tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm ngàn) đồng.

Tuy nhiên vì là liên đới chịu trách nhiệm nên Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã phong tỏa các tài khoản của Bà Phan Thị Bích P và khấu trừ tiền trong tài khoản với số tiền là 2.661.411.360 (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bốn trăm mười một ngàn ba trăm sáu mươi) đồng theo các quyết định số 28/QĐ-CCTHADS ngày 16/04/2019 (số tiền 2.481.880.692 đồng) và quyết định số 30/QĐ-CCTHADS ngày 23/04/2019 (số tiền 179.530.668 đồng) trong khi nghĩa vụ của Bà Phan Thị Bích P chỉ 1.487.900.000 (Một tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm ngàn) đồng và ông Đỗ Văn T cũng đã bị khấu trừ số tiền hơn 30% trên tỷ lệ góp vốn của ông Thành trong công ty (nguyên đơn không biết chính xác số tiền chỉ biết hơn 2.300.000.000 đồng), cho nên bị đơn - Trịnh Hữu Hòa phải có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã trả hơn so với nghĩa vụ của bị đơn.

Căn cứ vào công văn số 547/CCTHADS ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định các đương sự gồm Bà Phan Thị Bích P, Ông Trịnh Hữu H và ông Đỗ Văn T đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án của mình – theo bản án phúc thẩm số 441/DSPT ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: Đã thi hành xong các khoản phí nộp án phí; Trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A tổng số tiền là 7.705.666.176 đồng (gồm tiền gốc là 7.439.500.000 đồng, một phần tiền lãi là 266.166.176 đồng). Trong đó, Bà Phan Thị Bích P đã nộp tổng số tiền là

2.621.941.526 đồng để thi hành án; Đình chỉ thi hành án một phần số tiền lãi chậm thi hành án còn lại do Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên A rút đơn yêu cầu.

Như vậy, đủ căn cứ xác định Ông Trịnh Hữu H có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền là 947.725.203 đồng cho Bà Phan Thị Bích P. Xét yêu cầu của Bà Phan Thị Bích P yêu cầu Ông Trịnh Hữu H phải có trách nhiệm thanh toán 947.725.203 đồng có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc từ 26/04/2019 tạm tính đến ngày 17/12/2019 là $236 \text{ ngày} \times 0.056\% / \text{ngày} = 125.251.362$ đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ, do đó mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất là 0.056% /ngày là không phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là:

Lãi phát sinh trên nợ gốc từ tháng 04/2019 đến tháng 02/2020 (10 tháng) tạm tính đến hết ngày 04/02/2020 là $947.725.203 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 10 \text{ tháng} = 78.977.100$ đồng.

- Đối với tiền lãi chậm thi hành án là 133.083.088 đồng và số tiền lãi phát sinh trên phần tiền lãi chậm thi hành án tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 17.588.261 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có văn bản xin rút các yêu cầu về tiền lãi chậm thi hành án là 133.083.088 đồng và số tiền lãi phát sinh trên phần tiền lãi chậm thi hành án tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 17.588.261 đồng. Xét yêu cầu rút của nguyên đơn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận đình chỉ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Bích P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do các yêu cầu được Tòa án chấp nhận

Ông Trịnh Hữu H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 87 Bộ Luật dân sự 2015.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Bà Phan Thị Bích P:

Buộc Ông Trịnh Hữu H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 947.725.203 đồng và một phần tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ tháng 04/2019 đến tháng 02/2020 (10 tháng) tạm tính đến hết ngày 04/02/2020 là 78.977.100 đồng. Tổng cộng là 1.026.702.303 (Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm linh hai ngàn ba trăm linh ba) đồng.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ đối với các yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thi hành án là 133.083.088 (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm tám mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám) đồng và số tiền lãi phát sinh trên phần tiền lãi chậm thi hành án tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 17.588.261 (Mười bảy triệu năm trăm tám mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi một) đồng của bà Phan Thị Bích P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Hữu H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.801.069 (Bốn mươi hai triệu tám trăm linh một ngàn không trăm sáu mươi chín) đồng.

Bà Phan Thị Bích P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Bà Phan Thị Bích P số tiền 20.972.331 (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm ba mươi một) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0007969 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh